

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST

Ngày: 28/5/2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

2. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn S T K (gọi tắt là Công ty S T K); Trụ sở: Lầu 3 tòa nhà Copac Square, số 12 đường T Đ, p 13, q 4, thành phố HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Nguyễn T G, sinh năm 1993; Địa chỉ: 151-151B tầng 1 đường N Đ C, p 6, q 3, thành phố HCM. (Theo giấy ủy quyền lại số 03/2018 ngày 31/5/2018).

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T Đ S (gọi tắt là Công ty T Đ S); Trụ sở: Số 482 quốc lộ 91, ấp V T, xã V T T, huyện CP, tỉnh AG.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Cao T N.

(Bà Giang có mặt; ông Nam vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng kèm theo và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến như sau: Ngày 23/11/2015 chi nhánh công ty T Đ S là Nhà máy chế biến lương thực Phương Đông có thỏa thuận ký hợp đồng kinh tế số 1415/GRSV với công ty S T K. Theo hợp đồng thì

công ty S T K có nghĩa vụ cung cấp, lắp đặt hai máy sấy lúa, lò đốt chấu cho công ty T Đ S, còn công ty T Đ S có nghĩa vụ thanh toán tiền cho công ty S T K thành 4 đợt với tổng số tiền 4.155.503.000đ và tính đến ngày 16/8/2016 công ty T Đ S còn nợ lại đợt thanh toán lần thứ 4 là 831.100.600đ và thỏa thuận trong vòng 7 ngày tức đến ngày 23/8/2016 sẽ thanh toán số tiền 831.100.600đ còn lại. Tuy nhiên từ đó cho đến ngày 28/9/2017 thì công ty T Đ S không thanh toán được khoản tiền nào, đối với số tiền 831.100.600đ mà công ty T Đ S chưa thanh toán cho công ty S T K thì vào ngày 28/9/2017 công ty S T K có thỏa thuận và bồi thường cho công ty T Đ S số tiền 518.000.000đ do trong quá trình hoạt động máy sấy lúa có phát sinh một lô lúa bị hư, sau khi khấu trừ số tiền bồi thường 518.000.000đ thì công ty T Đ S còn nợ công ty S T K 313.100.600đ và chưa tính lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày 23/8/2016 đến ngày 28/9/2017 (ngày thỏa thuận bồi thường số tiền 518.000.000đ) đối với số tiền nợ đợt 4 là 831.100.600đ. Nên nay công ty S T K khởi kiện yêu cầu công ty T Đ S có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc là 313.100.600đ, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 66.488.048đ (tương đương 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng đồng bị vi phạm theo Điều 301 Luật thương mại), tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền 831.100.600đ với lãi suất 15,2%/năm theo lãi suất nợ quá hạn bình quân 03 Ngân hàng thương mại tính từ ngày 23/8/2016 đến ngày 28/9/2017 là 138.786.969đ và lãi chậm thanh toán đối với số tiền 313.100.600đ với lãi suất 15,2%/năm theo lãi suất nợ quá hạn bình quân 03 Ngân hàng thương mại tính từ ngày 29/9/2017 đến ngày 31/5/2018 là 31.944.839đ.

Đối với phần lãi suất chậm thanh toán phát sinh từ sau ngày 31/5/2018 cho đến nay thì đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu.

Đại diện hợp pháp của bị đơn ông Cao T N vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, cụ thể theo đơn khởi kiện Công ty S T K yêu cầu công ty T Đ S trả cho công ty S T K số tiền nợ vốn 313.100.000đ và phần lãi chậm thanh toán cũng như tiền phạt vi phạm hợp đồng, mặc khác cả nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh và vì mục đích lợi nhuận, nên thuộc loại kiện kinh doanh thương mại, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc loại kiện về tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú do bị đơn có địa chỉ trụ sở tại địa bàn huyện Châu Phú, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý là đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ kiện không bắt buộc phải thông qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn nên công ty S T K làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn đúng quy định.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt và đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.5] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa công ty S T K với công ty T Đ S thực tế đã xảy ra, thể hiện qua hợp đồng kinh tế số 1415/GRSV vào ngày 23/11/2015, theo đó Công ty S T K có thỏa thuận bán và lắp đặt hai máy sấy lúa, lò đốt chấu cho chi nhánh công ty T Đ S với số tiền 4.155.503.000đ được thanh toán làm 04 đợt, công ty TAYDOSINH đã thanh toán cho công ty SATAKE Việt Nam được 03 đợt và còn nợ lại đợt thứ 04 chưa thanh toán với số tiền là 831.100.600đ vào ngày 16/8/2016 cho đến hạn Cuối là ngày 23/8/2016 là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Trong quá trình vận hành máy sấy lúa thì có xảy ra sự cố làm lúa hư hỏng, nên ngày 28/9/2017 các bên thống nhất thỏa thuận công ty SATAKE bồi thường cho công ty T Đ S số tiền 518.000.000đ, do vậy công ty T Đ S còn nợ lại công ty SATAKE số tiền 313.100.000đ, nhưng kể từ đó cho đến nay công ty T Đ S không thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định công ty T Đ S còn nợ lại công ty SATAKE số tiền 313.100.000đ và chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ, do vậy việc công ty S T K khởi kiện yêu cầu công ty T Đ S trả cho công ty S T K số tiền nợ gốc 313.100.600đ là có căn cứ nên chấp nhận.

Về lãi chậm thanh toán và phạt vi phạm hợp đồng: Công ty S T K yêu cầu công ty T Đ S trả tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền 831.100.600đ với lãi suất 15,2%/năm theo lãi suất nợ quá hạn bình quân 03 Ngân hàng thương mại tính từ ngày 23/8/2016 đến ngày 28/9/2017 là 138.786.969đ và lãi chậm thanh toán đối với số tiền 313.100.600đ với lãi suất 15,2%/năm theo lãi suất nợ quá hạn bình quân 03 Ngân hàng thương mại tính từ ngày 29/9/2017 đến ngày 31/5/2018 là 31.944.839đ là có căn cứ nên chấp nhận. Đối với tiền phạt vi phạm hợp đồng là 66.488.048đ mà công ty S T K yêu cầu công ty T Đ S bồi thường là đúng theo Điều 301 Luật thương mại nên chấp nhận.

Đối với phần lãi suất chậm thanh toán phát sinh từ sau ngày 31/5/2018 cho đến ngày xét xử thì đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Như vậy tổng số tiền công ty T Đ S phải trả cho công ty S T K là $313.100.600đ + 138.786.969đ + 31.944.839đ + 66.488.048đ = 550.320.456đ$.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của công ty S T K được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty S T K được nhận lại 13.758.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002298 ngày 07/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Công ty T Đ S phải chịu 26.012.818 đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55, ĐIỀU 301 và Điều 306 Luật thương mại; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn S T K .

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T Đ S có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S T K số tiền 550.320.456đ (năm trăm năm chục triệu, ba trăm hai chục ngàn, bốn trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn S T K được nhận lại 13.758.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002298 ngày 07/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T Đ S phải chịu 26.012.818 đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu

